

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS- ST

Ngày: 25/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ - Hưu trí

Ông Trần Xuân Tùng- Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/7/2004 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và con bà: Phan Thị P, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, vắng mặt. Bà Phan Thị P, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/4/1998 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến nay. Có mặt.

Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/9/2004 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: L, sinh năm 1980 và con bà: Trần Thị L, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tuấn: bà Trần Thị L, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Khánh và bị cáo Tuấn: Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 1. Có mặt.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Hồ Thị N, sinh năm 1951. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đức Đ đang uống bia thì K rủ D và Đ sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. Sau đó, Đ đi về nhà mình, còn K chở D đi tìm mua ma túy. Do không mua được ma túy nên Nguyễn Văn D đã gọi điện thoại cho Lê Văn T để nhờ T mua ma túy. Sau đó, D chở K đến nhà T. Tại đây, K đưa cho T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), T cầm lấy và liên hệ với một người đàn ông tên Q để hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. Sau đó, Lê Văn T đi đến khu vực nghĩa trang xã H để gặp Q và mua người này một gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi trở về nhà mình tại xóm A, xã T. Khi T về đến nhà, Nguyễn Văn D lấy xe máy từ T đi chở Nguyễn Đức Đ đến nhà T. Sau đó, tất cả lên phòng ngủ của T, K lấy gói ma túy T vừa mua được đang đặt trên giường, mở ra thấy có 08 (Tám) viên ma túy dạng hồng phiến nên lấy 04 (Bốn) viên ra để mọi người sử dụng. Thấy vậy, T lấy 01 (Một) chai nhựa rồi dùng điều thuốc đang cháy châm lỗ và dùng tờ giấy quần thành vôi hút và cắm vào lỗ để làm công cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy tờ giấy bạc bỏ mỗi lần 02 (Hai) viên ma túy và đốt lần lượt cho K, D, Đ, T sử dụng. Sau khi sử dụng hết 04 (Bốn) viên thì K tiếp tục lấy 02 (Hai) viên trong túi ni long ra để mọi người sử dụng, còn lại 02 (Hai) viên K cất giấu vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để mang về nhà tiếp tục sử dụng. Sau khi T, D, K, Đ sử dụng xong ma túy, Đ đi xe máy về nhà mình, K cầm bao thuốc lá có chứa ma túy bỏ vào túi quần của mình và chở D về. Khi đi qua xã Quỳnh Lương, K đưa bao thuốc lá có chứa ma túy cho D cầm hộ, do biết trong bao thuốc lá có ma túy nên D cầm và cất giấu vào túi quần của mình rồi cả hai về nhà K để tiếp tục uống bia và sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi K, D đang ngồi tại nhà K ở thôn P, xã T, thì bị tổ công tác công an xã T bắt quả tang. Ngày 01/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn T, thu giữ: 01 (Một) mẫu giấy bạc màu trắng bị vò nát; 01 (Một) chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu trắng, có đục hai lỗ nhỏ đường kính 0,7cm; 01 (Một) chiếc khò nhựa kích thước 10x2x1,5cm; 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung màu đen. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, xác định: các viên nén màu đỏ (Nghị là ma túy) thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là 0,130g (Không thấy một trăm ba mươi gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 582/KL-PC09 (Đ2 - MT) ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine); Số viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là 0,130g (Không phải một trăm ba mươi gam).

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30/4/2022 đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D; biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 01/5/2022 đối với Lê Văn T, Nguyễn Đức Đ của Trạm y tế thị trấn Cầu Giát thể hiện các đối tượng dương tính với chất ma túy “Methamphetamine”.

Cáo trạng số 109/CT-VKS-QL, ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K từ 20 đến 22 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 30 đến 34 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 39 đến 48 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ túi nilon và số viên nén màu đỏ còn lại có khối lượng là 0,065g (Không phải không trăm sáu mươi lăm gam) thu giữ của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong theo quy định, trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành viên tham gia và chữ ký của các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D; 01 (Một) mẫu giấy bạc màu trắng bị vò nát và 01 (Một) chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu trắng, có đục hai lỗ nhỏ đường kính 0,7cm; 01 (Một) chiếc khò nhựa kích thước 10x2x1,5cm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu trắng BKS 37G1-63846, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA3617EY102469, số máy JA36E01060388.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) ĐTDĐ Iphone màu đỏ, số máy MNCF2T/A, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S màu đen, đã qua sử dụng, số máy SM-A217F/DS, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số máy SM-A0255/DS, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo K, bị cáo T trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 255 và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo

thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ, việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên đề nghị HĐXX xem xét để áp dụng các điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Nguyễn Văn Khánh, Lê Văn T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người chưa thành niên, lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, đều là hộ nghèo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn K được áp dụng thêm tình tiết tự thú. Nên cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: biết hành vi của mình là sai trái xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết quả khám xét chỗ ở khẩn cấp của Lê Văn T và kết quả giám định số 582/KL-PC09 (Đ2 - MT) ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,130g (Không phẩy một trăm ba mươi gam). Có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại phòng ngủ nhà Lê Văn T, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D và Lê Văn T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức Đ. Đến 21 giờ 05 phút ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,130g (Không phẩy một trăm ba mươi gam) ma túy (Methamphetamine) để sử dụng.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, đồng phạm. Trong đó K là người khởi xướng, cung cấp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng và là người cất dấu số ma túy còn lại vào bao thuốc lá Thăng Long để đưa về sử dụng sau. Bị cáo K là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn D là người trực tiếp liên lạc tìm mua ma túy, khi không tìm mua ma túy được thì trực tiếp liên lạc với bị cáo T để nhờ mua ma túy. Bị cáo D là cũng là người chủ động đón Nguyễn Đức Đ đến để cùng sử dụng ma túy. Sau khi biết bị cáo K cất dấu ma túy để đưa về sử dụng thì bị cáo D cũng đồng ý cầm hộ ma túy giúp K với mục đích để cùng sử dụng, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. D giữ vai trò là đồng phạm giữ vai trò tích cực trong vụ án. Bị cáo Lê Văn T là đồng phạm trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc mua ma túy, sử dụng phòng ngủ của mình, chuẩn bị công cụ để cùng các bị cáo khác và Dương sử dụng ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: D đã gọi điện để nói T đi mua ma túy về để cùng tổ chức sử dụng, T là người dưới 18 tuổi. Nên D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Lê Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo K, D đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lê Văn T hồi 21 giờ ngày 29/4/2022. Vì vậy K, D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, song cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cũng đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức chưa đầy đủ, nên cần áp dụng chính sách của người dưới 18 tuổi phạm tội và áp dụng mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Lê Văn T là người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với số thuê bao 0325384821 mà Lê Văn T liên lạc để mua ma túy - theo lời khai của T là của một người đàn ông tên Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã ban hành công văn yêu cầu tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp thông tin về chủ thuê bao nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Anh Nguyễn Đức Đ là người tham gia sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Lê Văn T cùng với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D và Lê Văn T. Tuy nhiên, Đ không góp chung tiền mua ma túy và không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT công an huyện Quỳnh Lưu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Đức Đ.

Ông Nguyễn Văn H - là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda blade BKS 37G1-638.46. Tuy nhiên, ông H không biết việc D sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy về sử dụng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này còn có, chị Trần Thị L - là chủ nhà nơi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; bà Hồ Thị N - là chủ nhà nơi Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, những người này không biết, không cho phép các đối tượng tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Vật chứng vụ án:

01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ túi nilon và số viên nén màu đỏ còn lại có khối lượng là 0,065g (Không phải không trăm sáu mươi lăm gam) thu giữ của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong theo quy định, trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành viên tham gia và chữ ký của các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D; 01 (Một) mẫu giấy bạc màu trắng bị vò nát và 01 (Một) chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu trắng, có đục hai lỗ nhỏ đường kính 0,7cm; 01 (Một) chiếc khò nhựa kích thước 10x2x1,5cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu trắng BKS 37G1-63846, là tài sản của ông Nguyễn Văn H. Các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, ông H không biết, nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn H.

01 (Một) ĐTDĐ Iphone màu đỏ, số máy MNCF2T/A và 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S màu đen. Hai chiếc điện thoại trên là phương tiện để các bị cáo liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số máy SM-A0255/DS không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K.

01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K 10 (Mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành phạt chung là 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/4/2022.

- Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/5/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ túi nilon và số viên nén màu đỏ còn lại có khối lượng là 0,065g (Không phải không trăm sáu mươi lăm gam) thu giữ của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong theo quy định, trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành viên tham gia và chữ ký của các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D; 01 (Một) mẫu giấy bạc màu trắng bị vò nát và 01 (Một) chai nhựa màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu trắng, có đục hai lỗ nhỏ đường kính 0,7cm; 01 (Một) chiếc khò nhựa kích thước 10x2x1,5cm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu trắng BKS 37G1-63846, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA3617EY102469, số máy JA36E01060388.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) ĐTDĐ Iphone màu đỏ, số máy MNCF2T/A, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung Galaxy A21S màu đen, đã qua sử dụng, số máy SM-A217F/DS, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số máy SM-A0255/DS, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 16 giờ 15 phút, ngày 05/7/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã T, S, T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ